

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VĂN HÁN**

Số: 264 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Văn Hán, ngày 31 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Văn Hán
năm 2022**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĂN HÁN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính Phủ và luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND xã Văn Hán về việc giao dự toán thu - chi ngân sách xã Văn Hán năm 2022;

Theo đề nghị của bộ phận kế toán ngân sách xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã Văn Hán năm 2022 (theo các biểu 113, 114, 115 kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng HĐND và UBND, Kế toán ngân sách và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng ủy- HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Trưởng xóm;
- Lưu: VP UBND.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Hiền



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (6 THÁNG, NĂM)

Năm 2022

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (6 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3
I	Tổng số thu	5.475.000	15.277.940,84	279,05
1.	Các khoản thu 100%	158.000	181.145,5	11,46
2.	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	143.000	136.437,88	95,41
3.	Thu chuyển nguồn		402.836,06	
4.	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.174.000	14.464.500,89	279,56
	- Bổ sung cân đối ngân sách	5.174.000	5.174.000	
	- Bổ sung có mục tiêu		9.290.500,89	
II.	Tổng số chi	5.329.000	15.218.091,76	285,57
1.	Chi đầu tư phát triển		5.897.831,02	
2.	Chi thường xuyên	5.329.000	9.320.260,74	
3.	Dự phòng	77.000		



ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ

Năm 2022

Đơn vị tính: nghìn đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
Tổng số thu	5.624.000	5.475.000	15.496.591,39	15.277.940,84	27.554,39	27.904,91
I. Các khoản thu 100%	158.000	158.000	181.482,92	181.145,5	11.486,26	1.146,49
- Phí, lệ phí	73.000	73.000	73.748	73.748	0,1	0,1
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
- Thu khác	85.000	85.000	107.734,92	107.397,5	0,13	0,13
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	292.000	143.000	354.751,01	136.437,88	12.149,01	9.541,11
1. Các khoản thu phân chia	33.000	23.000	72.802,78	44.110,08	22.061,45	19.178,3
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			617,37	617,37		
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	13.000	13.000	14.800	14.800	0,11	0,11
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	20.000	10.000	57.385,41	28.692,71	0,29	0,29
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	259.000	120.000	281.948,23	92.327,8	10.886,03	769,4
- Thuế giá trị gia tăng	120.000	120.000	92.327,8	92.327,8	0,08	0,08
- Thuế TNDN						
- Thuế thu nhập cá nhân	139.000		189.620,43		0,14	
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV. Thu chuyển nguồn			402.836,06	402.836,06		
V. Thu kết dư ngân sách năm trước			93.020,51	93.020,51		
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.174.000	5.174.000	14.464.500,89	14.464.500,89	27.956,13	27.956,13
- Bổ sung cân đối ngân sách	5.174.000	5.174.000	5.174.000	5.174.000	0,1	0,1
- Bổ sung có mục tiêu			9.290.500,89	9.290.500,89		



ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ

Năm 2022

Đơn vị tính: nghìn đồng

Khoản mục	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng chi	557.500,084		5.575.000,84	1.521.809,178	5.897.831,02	9.320.260,76	272,97		167,18
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	755.400		755.400	84.506,918		845.069,18	11.187,04		11.187,04
- Chi dân quân tự vệ	419.500		419.500	472.393,68		472.393,68	0,11		0,11
- Chi trật tự an toàn xã hội	335.900		335.900	372.675,5		372.675,5	0,11		0,11
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế	75.100		75.100	69.732		69.732	0,09		0,09
5. Chi văn hóa, thông tin	35.000		35.000	34.967,64		34.967,64	0,1		0,1
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao	60.000		60.000	59.524,8		59.524,8	0,1		0,1
8. Chi bảo vệ môi trường									
9. Chi các hoạt động kinh tế	90.000		90.000	550.682,784	5.497.831,02	89.968,2	620.866,58		999,65
- Giao thông	15.000		15.000	5.512.831,02	5.497.831,02	15.000	36,75		0,1
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	70.000		70.000	10.000		10.000	0,01		0,01
- Thị chính									
- Thương mại, du lịch	5.000		5.000	5.000		5.000	0,1		0,1
- Các hoạt động kinh tế khác				59.968,2		59.968,2			
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	443.350,084		4.433.500,84	495.957,026	400.000	4.955.570,26	120,8		111,78
Trong đó: Quỹ lương				4.128.157,38		4.128.157,38			
10.1. Quản lý Nhà nước	2.224.040,84		2.224.040,84	3.073.893,96	400.000	2.673.893,96	0,14		0,12
10.2. Hội đồng nhân dân	335.800		335.800	368.506,88		368.506,88	0,11		0,11
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	830.000		830.000	832.636,35		832.636,35	0,1		0,1
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	394.000		394.000	425.341,31		425.341,31	0,11		0,11
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	155.000		155.000	152.392,07		152.392,07	0,1		0,1
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	81.300		81.300	81.211,59		81.211,59	0,1		0,1
10.7. Hội Cựu chiến binh	67.000		67.000	88.555,65		88.555,65	0,13		0,13
10.8. Hội Nông dân	137.300		137.300	134.714,85		134.714,85	0,1		0,1

Khoản mục	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	32.700		32.700	32.680,8		32.680,8	0,1		0,1
10.10. Hội Người cao tuổi	85.900		85.900	85.904,8		85.904,8	0,1		0,1
10.11. Hội khuyến học	18.092		18.092	7.364		7.364	0,04		0,04
10.12. Chi hỗ trợ khác (nếu có)	72.368		72.368	72.368		72.368	0,1		0,1
11. Chi cho công tác xã hội	126.000		126.000	11.036.306		110.363,06	8.758,97		8.758,97
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	116.000		116.000	110.363,06		110.363,06	0,1		0,1
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa									
- Trợ cấp xã hội	10.000		10.000						
- Khác									
12. Chi nộp trả NS				30.105		30.105			
13. Dự phòng									
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau				3.124.960,62		3.124.960,62			

Văn Hán, ngày 31 tháng 12 năm 2022

CÔNG KHAI THUYẾT MINH
Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách
xã Văn Hán năm 2022

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 30/12/2021 của HĐND xã Văn Hán về việc thông qua dự toán thu - chi ngân sách xã Văn Hán năm 2022.

UBND xã thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã năm 2022 như sau:

1. Thu ngân sách năm 2022:

- Các khoản thu hưởng điều tiết đạt 536,2 triệu đồng/450 triệu đồng = 119,1% dự toán. Trong đó, một số khoản thu đạt tỷ lệ cao như thu khác đạt 127%, Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh đạt 114%, lệ phí trước bạ nhà đất đạt 287%; Phí lệ phí 101% dự toán...

2. Chi ngân sách năm 2022:

Tổng chi thường xuyên ngân sách đạt 9.321,7 triệu đồng/5.575,0 triệu đồng = 167,2% dự toán.

Chi đầu tư xây dựng cơ bản đạt 5.897,8 triệu/6.858,8 triệu = 85,98%

3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân năm 2022:

Có được kết quả thu - chi ngân sách trên là do ngay từ đầu năm 2022 UBND xã đã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách năm 2022 theo đúng thời gian quy định, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ ngay từ đầu năm. Hàng tháng họp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của tháng, của quý và đề ra phương hướng, giải pháp để thực hiện nhiệm tiếp theo của năm.

Đảng ủy, HĐND - UBND cùng các ban ngành đoàn thể tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tiết kiệm chi tiêu, chống thất thu ngân sách, thực hiện cải cách hành chính đã tạo điều kiện thực hiện tốt dự toán ngân sách được giao.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong năm 2022 công tác tài chính - ngân sách của xã Văn Hán gặp phải một số khó khăn như: Nhận thức

của người dân về việc tự kê khai và kê khai nghĩa vụ nộp thuế trong hoạt động sản xuất kinh doanh chưa cao như thuế vận tải, thuế xây dựng ...

Trong năm 2022, UBND xã thực hiện các khoản chi thường xuyên bám sát so với dự toán đầu năm, thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản chi theo chế độ chính sách của nhà nước, bổ sung kịp thời các khoản bổ sung có mục tiêu để chi trả cho các nhiệm vụ đảm bảo không bị nợ đọng. Nói chung, năm 2022 đảm bảo các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương.

KẾ TOÁN



Ngô Văn Trường



CHỦ TỊCH UBND



Nguyễn Xuân Hiền